**I. MẪU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH MỚI, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ**

**Mẫu số 01. Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày ...tháng…, năm 20...(1)...* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**…...……………… (2) ……………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng.... năm......................................................*

*Căn cứ …………………………………………………(3) ..................................................... ;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………….(4).......................................*

*Chính phủ ban hành Nghị định ……………………….(2) ....................................................*

**………… (5) …………**

**……………………………………**

**Điều 1** .........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**………… (5) …………**

**……………………………………**

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……; - ………; - Lưu: VT,...(7). A.XX(8). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên nghị định

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành)

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.

(5) Nội dung của Nghị định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 02. Nghị định của Chính phủ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày ...tháng…, năm 20...(1)...* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Ban hành ……………… (2) ……………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm...................................................... ;*

*Căn cứ ………………………………………(3)................................................................... ;*

*Theo đề nghị của ………………………………………(4).................................................... ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định ………………………………(2).............................................*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này  ....................................................................

…………………………………………… (5)........................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** Trách nhiệm thực hiện..........................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……; - ………; - Lưu: VT,...(7). A.XX(8). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên nghị định

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành)

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.

(5) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

(6) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo nghị định của Chính phủ**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ/ĐIỀU LỆ/DANH MỤC**

**……………………..(1)……………………**

*(Kèm theo Nghị định số …/20.../NĐ-CP ngày... tháng... năm 20 ... của Chính phủ)*

**……………… (2) ………………**

**…………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………… (2) ………………**

**……………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục....

(2) Nội dung của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 03. Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ - ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: …(\*)20...(1)…/NQLT-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH**

**........................(2)........................**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm...................................................... ;*

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày... tháng...năm............................................ ;*

*Căn cứ ……………………………………………(3)............................................................ ;*

*Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung trưng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành nghị quyết liên tịch hướng dẫn ………………….(2) .......................................................................................................*

**……… (4) ………**

**……………………………………………**

**Điều 1.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**………………(4)………………**

**………………………………………………………**

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CHỦ TỊCH (5b)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (5a)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |
| ***Nơi nhận:*** - …………; - Lưu: VT, ...(6) A.XX(7). |  |

***Ghi chú:***

(\*) Nghị quyết liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

(1) Năm ban hành nghị quyết liên tịch.

(2) Tên nghị quyết liên tịch.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Nội dung của nghị quyết liên tịch; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(5a) và (5b): Trường hợp Chính phủ chủ trì soạn thảo thì Thủ tướng Chính phủ ký thay mặt Chính phủ; trường hợp Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo thì Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký thay mặt Đoàn Chủ tịch và chuyển (5b) sang vị trí của (5a).

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Nghị quyết liên tịch được lưu tại cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 04. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: …/20...(1).../QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**……………… (2)……………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày ... tháng ... năm ................................................... ;*

*Căn cứ …………………………………………….(3) ...........................................................*

*Theo đề nghị của …………………………………(4) ...........................................................*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định …………………….(2)......................................*

**…………(5)…………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**…………(5)…………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **THỦ TƯỚNG (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

(5) Nội dung của Quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 05. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: …/20...(1).../QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành …………………(2)……………………………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày ... tháng ... năm.................................................... ;*

*Căn cứ ………………………………….(3) ....................................................................... ;*

*Theo đề nghị của …………………………………(4) .......................................................... ;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định …………………………(2).................................*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này ...................................................................

………………………………………….(5)...........................................................................

**Điều 2.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **THỦ TƯỚNG (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

(5) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

(6) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ/ĐIỀU LỆ/DANH MỤC…**

**……………………..(1)……………………**

*(Kèm theo Quyết định số …/20.../QĐ-TTg ngày... tháng... năm 20 ... của Thủ tướng Chính phủ)*

**……………… (2) ………………**

**…………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………… (2) ………………**

**……………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục....

(2) Nội dung của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 06. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../NQ-HĐTP | *Hà Nội, ngày...tháng...năm 20…(1)…* |

**NGHỊ QUYẾT**

**……………………(2)……………………**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày... tháng... năm............................................. ;*

*Căn cứ: ………………………………(3)............................................................................ ;*

*Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại ……………………….(4)................................. ;*

*Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**………(5) ………...**

**…………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**………(5) ………...**

**…………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(6). A.XX(7). | **TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN CHÁNH ÁN** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên nghị quyết.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Quy định cần hướng dẫn áp dụng.

(5) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 07. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../TT-TANDTC | *Hà Nội, ngày...tháng...năm 20…(1)…* |

**THÔNG TƯ**

**………………………(2)…………………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày ...tháng... năm............................................. ;*

*Căn cứ …………………………………(3) ........................................................................ ;*

*Theo đề nghị của …………………………………(4)........................................................... ;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư …………………(2)..........................*

**……………(5) …………**

**……………………………………………**

**Điều 1.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(5) …………**

**……………………………………………**

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **CHÁNH ÁN (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên Thông tư.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

(5) Nội dung của thông tư; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chánh án, bên dưới ghi Phó Chánh án.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 08. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (ban hành quy định...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../TT-TANDTC | *Hà Nội, ngày...tháng...năm 20…(1)…* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành …………………(2)…………………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày ...tháng... năm............................................. ;*

*Căn cứ …………………………………(3) ........................................................................ ;*

*Theo đề nghị của …………………………………(4)........................................................... ;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư …………………(2)..........................*

**……………(5) …………**

**……………………………………………**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này …………………………(5)..................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **CHÁNH ÁN (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên Thông tư.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Tên Quy định....

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chánh án, bên dưới ghi Phó Chánh án.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định... ban hành kèm theo thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH**

**………………………………(1)………………………………**

*(Kèm theo Thông tư số .../20.../TT-TANDTC ngày... tháng... năm 20... của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

**……………(2)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(2)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên của Quy định.

(2) Nội dung của Quy định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 09. Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1)…/TT- VKSNDTC | *Hà Nội, ngày...tháng...năm 20…(1)…* |

**THÔNG TƯ**

**……………… (2) ………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày... tháng... năm .................................. ;*

*Căn cứ ……………………………………(3) ..................................................................... ;*

*Theo đề nghị của ………………………………(4) ............................................................. ;*

*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư ...(2)...*

**……………(5)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(2)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **VIỆN TRƯỞNG (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên Thông tư.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Nội dung của thông tư; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Viện trưởng, bên dưới ghi Phó Viện trưởng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 10. Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (ban hành Quy định...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1)…/TT- VKSNDTC | *Hà Nội, ngày...tháng...năm 20…(1)…* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành ……………… (2) ………………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày... tháng... năm .................................. ;*

*Căn cứ ……………………………………(3) ..................................................................... ;*

*Theo đề nghị của ………………………………(4) ............................................................. ;*

*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư .................(2).................. .*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này …………………(5)...........................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **VIỆN TRƯỞNG (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên Thông tư.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Tên Quy định…

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Viện trưởng, bên dưới ghi Phó Viện trưởng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định... ban hành kèm theo thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH**

**………………………………(1)………………………………**

*(Kèm theo Thông tư số .../20.../TT-VKSNDTC ngày... tháng... năm 20... của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

**……………(2)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(2)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên của Quy định.

(2) Nội dung của Quy định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 11. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: …/20... (2)…/TT-...(3)... | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (2)...* |

**THÔNG TƯ**

**…………………………… (4) …………………………**

*Căn cứ ……………………………………(5)...................................................................... ;*

Theo đề nghị của ………………………………………(6).................................................... ;

*Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư ……………(4) .......................*

**……………(7)……………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(7)……………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(8)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(4) Tên thông tư.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(7) Nội dung của thông tư; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 12. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: …/20... (2)…/TT-...(3)... | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (2)...* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành ………………… (4) …………………………**

*Căn cứ ……………………………………(5)...................................................................... ;*

*Theo đề nghị của ………………………………………(6).................................................... ;*

*Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư ……………(4) .......................*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này ……………………(7)........................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(8)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(4) Tên thông tư.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(7) Tên Quy chế/Quy định/Điều lệ/Danh mục...

(8) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục ... ban hành kèm theo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ/ĐIỀU LỆ/DANH MỤC...**

**………………………………(2)………………………………**

*(Kèm theo Thông tư số .../20.../TT-… ngày... tháng... năm 20... của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ)*

**……………(3)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(3)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ.

(2) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 13. Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN - CƠ QUAN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: …(2)…/20...(3)…/TTLT-...(4)... | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (3)...* |

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**……………………….(5)……………………………**

*Căn cứ ………………………………………(6)................................................................... ;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ liên tịch ban hành …………(5) ..................................................*

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8b)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8a)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - Lưu: VT (…), …(9). A.XX(10). |  |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan khác tham gia ban hành thông tư liên tịch.

(2) Thông tư liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo.

(3) Năm ban hành.

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan tham gia ban hành thông tư liên tịch.

(5) Tên thông tư liên tịch.

(6) Căn cứ pháp lý để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(7) Nội dung của thông tư liên tịch; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8a) Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch.

(8b) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan đồng ban hành thông tư liên tịch; chức vụ của người ký thông tư liên tịch phải ghi đầy đủ, bao gồm chức danh và tên cơ quan, tổ chức; trường hợp cấp phó ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Thông tư liên tịch được lưu tại cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 14. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../QĐ-KTNN | *Hà Nội, ngày... tháng.... năm 20...(1)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**…………………(2)…………………….**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm.................................................... ;*

*Căn cứ ……………………………(3) ................................................................................*

*Theo đề nghị của ………………………………(4) ..............................................................*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về... (2)...................................................*

**……………(5)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(5)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Chức danh của thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo.

(5) Nội dung của Quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Tổng Kiểm toán nhà nước, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 15. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước (ban hành chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán)**

|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(1).../QĐ-KTNN | *Hà Nội, ngày... tháng.... năm 20...(1)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành ………………(2)…………………….**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm.................................................... ;*

*Căn cứ ……………………………(3) ................................................................................*

*Theo đề nghị của ………………………………(4) ..............................................................*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về... (2)...................................................*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này....................................................................

………….……………………(5)........................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo.

(5) Tên chuẩn mực kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán.

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Tổng Kiểm toán nhà nước, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán ban hành kèm theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC/ QUY TRÌNH KIỂM TOÁN**

**………………………………(1)………………………………**

*(Kèm theo Quyết định số .../20.../QĐ-KTNN ngày... tháng... năm 20... của Tổng kiểm toán nhà nước)*

**……………(2)……………**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Số và tên gọi của chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán.

(2) Nội dung của chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục... hoặc phần, mục,...; phần, mục, điểm... (đối với chuẩn mực kiểm toán nhà nước).

**Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../NQ-HĐND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**………………………… (4) ………………………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ....(1)  
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Xét Tờ trình ………………………………………………………; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**……………(6)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(6)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(8). A.XX(9). | **CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../NQ-HĐND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành……………… (4) ………………………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ....(1)  
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Xét Tờ trình ………………………………………………………; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này ……………………(6)......................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(8). A.XX(9). | **CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế ... ban hành kèm theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...**

**………………………………(2)………………………………**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20.../NQ-HĐND ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân tỉnh…(1))*

**……………(3)……………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(3)……………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy định/Quy chế.

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 18. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../QĐ-UBND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**………………………… (4) ………………………**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ....(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Theo đề nghị của…………………………………(6).............................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (8)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(4) Tên quyết định.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Nội dung của quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 19. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../QĐ-UBND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành………………… (4) ………………………**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ....(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Theo đề nghị của…………………………………(6).............................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này …………………………(7)...............................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (8)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(4) Tên quyết định.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Tên Quy định/Quy chế…

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...**

**………………………………(2)………………………………**

*(Kèm theo Quyết định số .../20.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh…(1))*

**……………(3)……………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(3)……………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy định/Quy chế…

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 20. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../NQ-HĐND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**………………………… (4) ………………………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ....(1)  
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Xét Tờ trình ………………………………………………………; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**……………(6)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(6)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(8). A.XX(9). | **CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../NQ-HĐND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành……………… (4) ………………………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ....(1)  
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Xét Tờ trình ………………………………………………………; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này ……………………(6)......................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(8). A.XX(9). | **CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế ... ban hành kèm theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...**

**………………………………(2)………………………………**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20.../NQ-HĐND ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân huyện…(1))*

**……………(3)……………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(3)……………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 22. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../QĐ-UBND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**………………………… (4) ………………………**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ....(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Theo đề nghị của…………………………………(6).............................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (8)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Nội dung của quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 23. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../QĐ-UBND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành………………… (4) ………………………**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ....(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Theo đề nghị của…………………………………(6).............................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**……………(7)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này …………………………(7)...............................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (8)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Tên Quy định/Quy chế…

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...**

**………………………………(2)………………………………**

*(Kèm theo Quyết định số .../20.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân huyện…(1))*

**……………(3)……………**

**……………………………………………..**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(3)……………**

**……………………………………………..**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 24. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../NQ-HĐND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**………………………… (4) ………………………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ....(1)  
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Xét Tờ trình ………………………………………………………; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**……………(6)……………**

**…………………………………………………**

**Điều 1.**.........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**……………(6)……………**

**…………………………………………………**

**Điều.**............................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(8). A.XX(9). | **CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 25. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế…)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: .../20...(2).../NQ-HĐND | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**………………………… (4) ………………………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ....(1)  
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.................................. ;*

*Căn cứ ………………………………(5)............................................................................. ;*

*Xét Tờ trình ………………………………………………………; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này ………………………(6)..................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** ........................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều.** ...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - ……………; - Lưu: VT, ...(8). A.XX(9). | **CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (1) -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**QUY CHẾ/QUY ĐỊNH...**

**………........(2)....................**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20.../NQ-HĐND ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân xã...(1))*

**…………..(3)……………**

**Điều 1.** ………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..

**Điều.** ……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**…………(3)………….**

**Điều.** …………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………….

**Điều.** ……………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………….

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**Mẫu số 26. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1) -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(2).../QĐ-UBND | *…(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**……………..(4) ………..…….**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày……. tháng........ năm..…;*

*Căn cứ……………………………………………... (5)………..…………………………….;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………………………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**…………(6)………….**

**…………………………….**

**Điều 1.** ……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………..

**Điều.** ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**…………(6)……….…**

**…………………………...**

**Điều.** ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**Điều.** ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(8). A. XX(9). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Nội dung của quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ ký viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 27. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1) ------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(2).../QĐ-UBND | *…(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành ………….……(4) …………………**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày....... tháng…… năm……;*

*Căn cứ………………………………….…………….…….. (5)………………………..……….;*

*Theo đề nghị của …………………………………..……………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này ……………………(6)……………………………

………………………………………………………………………………………………………..

**Điều 2.** ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………..

**Điều.** …………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………..……………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(8). A. XX(9). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

**Ghi chú:**

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ ký viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã**

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1) ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...**

**…….........(2).................**

*(Kèm theo quyết định số .../20.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân xã...(1))*

**…………..(3)………..**

**…………………………….**

**Điều 1.** …………………………………………………………………………………………......

……………………………………………………………………………………………………….

**Điều.** ………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………..

**………(3)………**

**…………………………**

**Điều.** ……………………………………………….……………………………………………….

……………………………………………………….………………………………………………

**Điều.** ……………………………………………………….……………………………………….

………………………………………………………………..……………………………………..

***Ghi chú:***

(\*) Đóng dấu treo.

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

**II. MẪU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**Mẫu số 28. Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ ---------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(1).../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định …………………….. (2)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm ………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………………(3) ……………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………………..(4) ……………..;*

*Chính phủ ban hành Nghị định ………………………………………………...(2) …………….;*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định ... (2)...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều…… như sau:

**“Điều** (tên Điều) …………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………”

2. Bổ sung Điều………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều... của Nghị định ... (2)...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có)

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Điều khoản chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Nghị định này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(6). A. XX(7). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Số ký hiệu, tên nghị định được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.

(5) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 29.** **Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều** **của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(1).../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục ………**

**…………… ban hành kèm theo Nghị định ... (2) ………**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm …………………………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(4) ……………………..;*

*Chính phủ ban hành Nghị định ………………………………………...(2) …………………….;*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục… ban hành kèm theo Nghị định ... (2)...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều …… như sau:

**“Điều** (tên Điều) ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………….”

2. Bổ sung Điều ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều... của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục… ban hành kèm theo Nghị định ... (2) ...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có)

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Nghị định này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(6). A. XX(7). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Số ký hiệu, tên nghị định được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.

(5) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 30. Nghị quyết liên tịch giũa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ - ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:...(\*)/20...(1).../NQLT-CP- ĐCTUBTƯMTTQVN | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết liên tịch ... (2) ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm …………………………………………;*

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày…tháng…năm…………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………………(3) ……………..;*

*Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch ………………………………………………...(2) …………………….;*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết liên tịch ... (2)**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều…… như sau:

**“Điều** (tên Điều) ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………..

2. Bổ sung Điều ……………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều... của Nghị quyết liên tịch ... (2)**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có)

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Nghị quyết này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CHỦ TỊCH (4b)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (4a)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT(…), ...(5). A. XX(6). |  |

***Ghi chú:***

(\*) Nghị quyết liên tịch sửa đổi, bổ sung được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

(1) Năm ban hành nghị quyết liên tịch.

(2) Số ký hiệu, tên Nghị quyết liên tịch được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4a) và (4b): Trường hợp Chính phủ chủ trì soạn thảo thì Thủ tướng Chính phủ ký thay mặt Chính phủ; trường hợp Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo thì Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký thay mặt Đoàn Chủ tịch và chuyển (4b) sang vị trí của (4a).

(5) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Nghị quyết liên tịch được lưu tại văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.

(6) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 31. Quyết định** **của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều** **(quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(1).../QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định … (2) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Quyết định ... (2) …**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm …………………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(4) ……………………..;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ………………………………………………........*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định … (2) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục …… ban hành kèm theo Quyết định ... (2) ...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều …… như sau:

**“Điều** (tên Điều) ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

2. Bổ sung Điều ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quyết định … (2) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục ……… ban hành kèm theo Quyết định ... (2) ...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có)

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Quyết định này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(6). A. XX(7). | **THỦ TƯỚNG (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Số ký hiệu, tên quyết định được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo quyết định.

(5) Thủ tướng Chính phủ, Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 32. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(1).../NQ-HĐTP | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết ... (2) ...**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày... tháng... năm …………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại………………………….(4) ……………………..;*

*Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết ... (2) ...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều…… như sau:

**“Điều** (tên Điều) ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….……”

2. Bổ sung Điều ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều... của Nghị quyết ... (2) ...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có)

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) …………………………………………………………..

3. Nghị quyết này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(5). A. XX(6). | **TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN CHÁNH ÁN** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Số ký hiệu, tên nghị quyết được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Quy định cần hướng dẫn áp dụng.

(5) Chữ viết tắt tên đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao chủ trì trình dự thảo nghị quyết và số lượng bản lưu.

(6) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 33. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN (1) ---------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (2).../TT-… (3) … | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Thông tư ... (4) …**

*Căn cứ ……………………………………………………………………(5) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(6) ……………………..;*

*Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ/Chánh án Tòa án nhân dân tối cao/Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư ……………………(4)……………........*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục… ban hành kèm theo Thông tư ... (4) ...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều …… như sau:

**“Điều** (tên Điều) ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………….”

2. Bổ sung Điều………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều … của Thông tư … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục… ban hành kèm theo Thông tư ... (4) ...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có) …………………………..

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Thông tư này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, (8)… A.XX…(9)… | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ/Tòa án nhân dân tối cao/Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên bộ, cơ quan ngang bộ/Tòa án nhân dân tối cao/Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(4) Số ký hiệu, tên thông tư được sửa đổi, bổ sung.

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(7) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ/Chánh án/Viện trưởng; trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 34. Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ sửa đổi, bổ sung một số điều**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN-CƠ QUAN (1) -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:...(\*)/20... (2) .../TTLT-… (3) … | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch … (4) …**

*Căn cứ ……………………………………………………………………(5) ……………………..;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ liên tịch………………………(4)…………………...........*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch … (4) …**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều như sau:

**“Điều** (tên Điều) ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………….”

2. Bổ sung Điều…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư liên tịch … (4)**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có) …………………………….

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Thông tư liên tịch này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (6b) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (6a) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, …(7). A.XX.(8). |  |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan khác tham gia ban hành thông tư liên tịch.

(\*) Thông tư liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan tham gia ban hành thông tư liên tịch.

(4) Số ký hiệu, tên thông tư liên tịch được sửa đổi, bổ sung.

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch.

(6b) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan đồng ban hành thông tư liên tịch; chức vụ của người ký thông tư liên tịch phải ghi đầy đủ, bao gồm chức danh và tên cơ quan, tổ chức; trường hợp cấp phó ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo cơ quan chủ trì và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Thông tư liên tịch được lưu tại văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 35. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán)**

|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (1) .../QĐ-KTNN | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (1) ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định … (2) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán ... ban hành kèm theo Quyết định ... (2) …**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm …………………………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(4) ……………………..;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định ……………………(2)………………............*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định … (2) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán … ban hành kèm theo Quyết định ... (2) ...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều …… như sau:

**“Điều** (tên Điều)**.** ……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………..…”

2. Bổ sung Điều …………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………..…”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều… của Quyết định … (2) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán … ban hành kèm theo Quyết định ... (2)**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có) ………………………………

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Quyết định này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ….(6)... A.XX(7). | **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Số ký hiệu, tên quyết định được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(5) Trường hợp Phó Tổng Kiểm toán nhà nước được giao ký thay Tổng Kiểm toán nhà nước thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Tổng Kiểm toán, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1) ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20...(2).../NQ-HĐND | *…(3)…, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết ... (4) …**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN … (1)**

**KHÓA…KỲ HỌP THỨ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm …………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………………(5) ……………………..;*

*Xét Tờ trình……………………………………………………………….; Báo cáo thẩm tra của……; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế … ban hành kèm theo Nghị quyết ... (4) ...**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều … như sau:

**“Điều** (tên Điều)**.** …………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

2. Bổ sung Điều ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều… của Nghị quyết … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế … ban hành kèm theo Quyết định ... (4) ...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có) ……………………………..

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Nghị quyết này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT,….(7). A.XX(8). | **CHỦ TỊCH** (6) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Số ký hiệu, tên nghị quyết được sửa đổi, bổ sung.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Trường hợp cấp Phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 37. Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN (1) -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (2) .../QĐ-UBND | *…(3)…, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế ban hành kèm theo Quyết định ... (4) …**

**ỦY BAN NHÂN DÂN (1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm …………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………………(5) ……….……..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………………..(6)………………;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế … ban hành kèm theo Quyết định ... (4) ...:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều…… như sau:

**“Điều** (tên Điều)**.** ………………………………………………………………………….………

………………………………………………………………………………………………………”

2. Bổ sung Điều ……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều… của Quyết định … (4) …/Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế … ban hành kèm theo Quyết định ... (4) ...**

1. Bổ sung từ/cụm từ “...” vào sau từ/cụm từ “...” tại điểm.... khoản.... Điều.......…..

2. Thay thế từ/cụm từ “…” bằng từ/cụm từ “…” tại điểm... khoản.... Điều …………..

3. Bỏ các từ/cụm từ “…” tại điểm… khoản… Điều ……………………………………..

4. Bãi bỏ các điểm…… khoản…… Điều …………………………………………………

**Điều.... Trách nhiệm tổ chức thực hiện** (nếu có) ……………………………….

**Điều.... Điều khoản thi hành**………………………………………………………………

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……………………………………………………...

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có) ……………………………………………………….

3. Quyết định này bãi bỏ (nếu có) ……………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT,….(8). A.XX(9). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** (7) *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên Ủy ban nhân dân ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(4) Số ký hiệu, tên quyết định được sửa đổi, bổ sung.

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị soạn thảo quyết định.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**III. MẪU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**Mẫu số 38. Nghị định của Chính phủ bãi bỏ Nghị định/các nghị định của Chính phủ**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ ---------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (1) .../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (1) ...* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Bãi bỏ Nghị định (2)/các nghị định của Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm …………………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(4) ……………………..;*

*Chính phủ ban hành Nghị định bãi bỏ Nghị định (2)/các nghị định ……………………………*

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị định (2)/các nghị định**

Bãi bỏ toàn bộ Nghị định (2)/các nghị định sau đây:

**Điều 2. Bãi bỏ một phần Nghị định (2)/các nghị định (nếu có)**

Bãi bỏ Điều/khoản/điểm của Nghị định…………………………………………………….

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày…tháng…năm……………

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(6). A.XX(7). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên nghị định bị bãi bỏ (ghi rõ số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tên gọi của nghị định).

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.

(5) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 39. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định/các quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (1) .../QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (1) ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần Quyết định (2)/các quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm …………………………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………………..(4) ……………………..;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định …………………………………………………………….*

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định (2)/các quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định (2)/các quyết định sau đây:

**Điều 2. Bãi bỏ một phần Quyết định (2)/các quyết định**

Bãi bỏ Điều, khoản, điểm… của Quyết định số …………………………………………………….

**Điều 3.  Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày…tháng…năm……………

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(6). A.XX(7). | **THỦ TƯỚNG (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định bị bãi bỏ (ghi rõ số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tên gọi của quyết định)

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo quyết định.

(5) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 40. Thông tư bãi bỏ Thông tư/các thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1) -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (2) .../TT-… (3) … | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ Thông tư (4)/các thông tư … (1) …**

*Căn cứ ……………………………………………………………………(5) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(6) ……………………..;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao/Viện trưởng Viện kiểm soát nhân dân tối cao/Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư…………………………………………………….*

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư (4)/các thông tư**

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư (4)/các thông tư sau đây:

**Điều 2. Bãi bỏ một phần Thông tư (4)/các thông tư**

Bãi bỏ Điều, khoản, điểm…. của Thông tư…………………………………………………….

**Điều 3.  Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày…tháng…năm……………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(8). A.XX(9). | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành thông tư.

(4) Tên thông tư bị bãi bỏ (ghi rõ số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tên gọi của thông tư)

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(7) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm soát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.

**Mẫu số 41. Quyết định của Tổng Kiểm toán bãi bỏ Quyết định/các quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước**

|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC -----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (1) .../QĐ-KTNN | *Hà Nội, ngày... tháng... năm 20... (1) ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ Quyết định (2)/các quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm …………………………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(3) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………..(4) ……………………..;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định ………………………………………………*

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định (2)/các quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định (2)/các quyết định sau đây:

**Điều 2. Bãi bỏ một phần Quyết định (2)/các quyết định (nếu có)**

Bãi bỏ Điều, khoản, điểm… của Quyết định…………………………………………………….

**Điều 3.  Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày…tháng…năm……………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(6). A.XX(7). | **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (5)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định bị bãi bỏ (ghi rõ số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tên gọi của quyết định).

(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Chức danh của thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo.

(5) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Tổng Kiểm toán nhà nước, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 42. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ Nghị quyết/các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1) ----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (2) .../NQ-HĐND | *…(3)…, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Bãi bỏ Nghị quyết (4)/các nghị quyết của Hội đồng nhân dân ……………**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN … (1)**

**KHÓA… KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày…... tháng…... năm ……………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………(5) ……………………..;*

*Xét Tờ trình ………………; Báo cáo thẩm tra của……; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết (4)/các nghị quyết**

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết (4)/các nghị định sau đây:

**Điều 2. Bãi bỏ một phần Nghị quyết (4)/các nghị quyết (nếu có)**

Bãi bỏ Điều, khoản, điểm… của Nghị quyết…………………………………………………….

**Điều 3.  Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày…tháng…năm……………

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân … (1) … Khóa… Kỳ họp thứ… thông qua ngày…tháng…năm…

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(7). A.XX(8). | **CHỦ TỊCH (6)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết bị bãi bỏ (ghi rõ số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tên gọi của nghị quyết)

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 43. Quyết định của Ủy ban nhân dân bãi bỏ Quyết định/các quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN (1) ---------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../20... (2) .../QĐ-UBND | *…(3)…, ngày... tháng... năm 20... (2) ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ Quyết định (4)/các quyết định của Ủy ban nhân dân (1)……**

**ỦY BAN NHÂN DÂN (1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương  ngày... tháng... năm ………………………………;*

*Căn cứ ……………………………………………………………………………(5) ……………………..;*

*Theo đề nghị của ………………………………………………………………..(6) ……………………..;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định (4)/các quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định (4)/các quyết định sau đây:

**Điều 2. Bãi bỏ một phần Quyết định (4)/các quyết định (nếu có)**

Bãi bỏ Điều, khoản, điểm….… của Quyết định…………………………………………………….

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày…tháng…năm……………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………; - ………; - Lưu VT, ...(8). A.XX(9). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (7)** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định bị bãi bỏ (ghi rõ số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tên gọi của quyết định)

(5) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Cơ quan đề nghị.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**IV. MẪU PHỤ LỤC**

**Mẫu số 44. Phụ lục ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật**

**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo …………….…….)*

**Phụ lục I** *(nếu có)*

**(TÊN CỦA PHỤ LỤC**)

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

**Phụ lục II** *(nếu có)*

**(TÊN CỦA PHỤ LỤC**)

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

**Phụ lục …** *(nếu có)*

**(TÊN CỦA PHỤ LỤC**)

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………